

7. Thủ tục kiểm soát chi vốn nước ngoài qua Kho bạc Nhà nước:

(1) *Tên Thủ tục hành chính:* Thủ tục kiểm soát chi vốn nước ngoài qua Kho bạc Nhà nước.

(2) *Cách thức thực hiện:*

(a) Gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Kho bạc Nhà nước

(b) Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước trong trường hợp đơn vị có tham gia giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước (đơn vị truy cập và thực hiện theo hướng dẫn trên Trang thông tin dịch vụ công của KHO BẠC NHÀ NƯỚC).

(3) *Trình tự thực hiện:*

a) Trường hợp thanh toán tại ngân hàng phục vụ:

Trường hợp giao dịch trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước: chủ chương trình, dự án lập và gửi hồ sơ bằng văn bản giấy trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi đảm bảo theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước xác nhận tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của chủ chương trình, dự án. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước lập thông báo từ chối xác nhận (trong đó nêu rõ lý do từ chối) bằng văn bản giấy gửi đơn vị.

Trường hợp chủ chương trình, dự án lập và gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi, nếu theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước xác nhận tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của chủ chương trình, dự án. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước lập thông báo từ chối xác nhận (trong đó nêu rõ lý do từ chối) gửi đơn vị qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

b) Trường hợp thanh toán tại Kho bạc Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại phần (2) thủ tục 1 Quyết định 447/QĐ-BTC ngày 15/03/2024 của Bộ Tài chính.

(4) *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

(4.1) *Thành phần hồ sơ*

a) Hồ sơ lần đầu của dự án (gửi một lần khi giao dịch đầu tiên với Kho bạc Nhà nước hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung), bao gồm: Các hồ sơ gửi lần đầu theo quy định tại điểm a mục (4.1) phần (4) thủ tục 4 Quyết định 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và *điểm a mục (4.1) phần (4) thủ tục i Quyết định này. Hợp đồng giữa chủ đầu tư (chủ dự án) và nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt (có chữ ký và dấu của chủ dự án) phần các quy định về thanh toán của hợp đồng (trường hợp hợp đồng được ký bằng tiếng nước ngoài); bản dịch bằng tiếng Việt thỏa thuận về ODA, vốn vay ưu đãi được ký giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ (có chữ ký và dấu của chủ dự án); các thỏa thuận, thư hoặc văn bản " ý kiến không phản đối " của nhà tài trợ (nếu có).*

7. Thủ tục hành chính kiểm soát chi vốn nước ngoài qua Kho bạc Nhà nước:

(1) *Tên Thủ tục hành chính:* Thủ tục kiểm soát chi vốn nước ngoài qua Kho bạc Nhà nước.

(2) *Cách thức thực hiện:*

(a) Gửi hồ sơ và nhận kết quả trực tiếp tại trụ sở Kho bạc Nhà nước

(b) Gửi hồ sơ và nhận kết quả qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước trong trường hợp đơn vị có tham gia giao dịch điện tử với Kho bạc Nhà nước (đơn vị truy cập và thực hiện theo hướng dẫn trên Trang thông tin dịch vụ công của KHO BẠC NHÀ NƯỚC).

(3) *Trình tự thực hiện:*

a) Trường hợp thanh toán tại ngân hàng phục vụ:

Trường hợp giao dịch trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước: chủ chương trình, dự án lập và gửi hồ sơ bằng văn bản giấy trực tiếp tại Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch. Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi theo chế độ quy định. Trường hợp kiểm soát khoản chi đảm bảo theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước xác nhận tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của chủ chương trình, dự án. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước lập thông báo từ chối xác nhận (trong đó nêu rõ lý do từ chối) bằng văn bản giấy gửi đơn vị.

Trường hợp chủ chương trình, dự án lập và gửi hồ sơ qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước, Kho bạc Nhà nước tiếp nhận, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ và các điều kiện chi, nếu theo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước xác nhận tạm ứng, thanh toán theo đề nghị của chủ chương trình, dự án. Trường hợp kiểm soát khoản chi không đảm bảo đúng chế độ quy định, Kho bạc Nhà nước lập thông báo từ chối xác nhận (trong đó nêu rõ lý do từ chối) gửi đơn vị qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước.

b) Trường hợp thanh toán tại Kho bạc Nhà nước: Thực hiện theo quy định tại phần (2) thủ tục 1 Quyết định 447/QĐ-BTC ngày 15/03/2024 của Bộ Tài chính.

(4) *Thành phần, số lượng hồ sơ:*

(4.1) *Thành phần hồ sơ*

a) Hồ sơ lần đầu của dự án (gửi một lần khi giao dịch đầu tiên với Kho bạc Nhà nước hoặc khi có phát sinh, điều chỉnh, bổ sung), bao gồm: Các hồ sơ gửi lần đầu theo quy định tại điểm a mục (4.1) phần (4) thủ tục 4 Quyết định 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính và điểm a mục (4.1) phần (4) thủ tục i Quyết định này. Hợp đồng giữa chủ đầu tư (chủ dự án) và nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt (có chữ ký và dấu của chủ dự án) phản các quy định về thanh toán của hợp đồng (trường hợp hợp đồng được ký bằng tiếng nước ngoài); bản dịch bằng tiếng Việt thỏa thuận về ODA, vốn vay ưu đãi được ký giữa Chính phủ Việt Nam và nhà tài trợ (có chữ ký và dấu của chủ dự án); các thỏa thuận, thư hoặc văn bản " ý kiến không phản đối " của nhà tài trợ (nếu có).

b) Hồ sơ tạm ứng, thanh toán (gửi từng lần khi có đề nghị tạm ứng, thanh toán):

- Đối với dự án hoặc dự án thành phần thuộc kế hoạch vốn đầu tư phát triển được ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ và dự án cấp phát một phần, vay lại một phần theo tỷ lệ, các khoản viện trợ bằng tiền do chủ chương trình, dự án bên Việt Nam thực hiện bố trí từ nguồn vốn đầu tư thì hồ sơ thực hiện theo quy định tại Thủ tục 1 Quyết định này.

- Đối với dự án hoặc các hoạt động thuộc dự toán chi sự nghiệp được ngân sách nhà nước cấp phát toàn bộ và dự án cấp phát một phần, vay lại một phần theo tỷ lệ, viện trợ không hoàn lại hồ sơ thực hiện theo quy định tại thủ tục 4 Quyết định 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính kèm giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp.

Trường hợp hợp đồng quy định sử dụng chứng chỉ thanh toán tạm thời thay thế bảng xác định giá trị công việc hoàn thành, đơn vị gửi chứng chỉ thanh toán tạm thời ký giữa chủ dự án và nhà thầu.

Trường hợp xác nhận tại Kho bạc Nhà nước, thanh toán tại ngân hàng phục vụ, ngoài các hồ sơ nêu trên, Chủ đầu tư (chủ dự án) không phải gửi chứng từ chuyển tiền.

(4.2) Số lượng hồ sơ:

Được thực hiện theo quy định tại mục (4.2) phần (4) thủ tục 1 (trường hợp chỉ đầu tư) tại Quyết định này hoặc mục (4.2) phần (4) thủ tục 4 (trường hợp chỉ sự nghiệp) Quyết định 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Đối với giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp là 02 bản (bản gốc hoặc bản chính hoặc bản sao y bản chính).

(5) Thời hạn giải quyết:

Chậm nhất 03 ngày làm việc, kể từ ngày Kho bạc Nhà nước nhận đủ hồ sơ hợp lệ, hợp pháp của đơn vị (riêng các khoản tạm ứng vốn thì tối đa 1 ngày làm việc)

(6) Đối tượng thực hiện: Chủ chương trình, dự án của các dự án hoặc hợp phần dự án thuộc diện ngân sách nhà nước cấp phát; các dự án áp dụng cơ chế cấp phát một lần, cho vay lại một phần theo tỷ lệ.

(7) Cơ quan giải quyết: Kho bạc Nhà nước (TW, cấp tỉnh, cấp huyện).

(8) Kết quả thực hiện:

a) Trường hợp Kho bạc Nhà nước chấp thuận đề nghị xác nhận thanh toán, tạm ứng vốn nước ngoài: Xác nhận của Kho bạc Nhà nước trực tiếp trên giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư hoặc giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp của chủ chương trình, dự án (đối với trường hợp xác nhận tại Kho bạc Nhà nước và thanh toán tại ngân hàng); xác nhận của Kho bạc Nhà nước trực tiếp trên giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư hoặc giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp và chứng từ chuyển tiền của chủ chương trình, dự án (đối với trường hợp thanh toán tại Kho bạc Nhà nước).

b) Trường hợp Kho bạc Nhà nước từ chối đề nghị thanh toán, tạm ứng vốn

nước ngoài: Kho bạc Nhà nước thông báo từ chối chấp thuận thanh toán, rút vốn hoặc từ chối xác nhận kiểm soát chi (bằng văn bản giấy hoặc qua Trang thông tin dịch vụ công của Kho bạc Nhà nước).

(9) *Mẫu tờ khai:*

Giấy đề nghị xác nhận chi phí hợp lệ vốn sự nghiệp được quy định theo Mẫu số 14 tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP và *các mẫu tờ khai có liên quan khác quy định tại phần (9) thủ tục 1 Quyết định này (trường hợp chi đầu tư) hoặc phần (9) thủ tục 4 Quyết định 230/QĐ-BTC ngày 24/02/2020 (trường hợp chi sự nghiệp).*

(10) *Phí, lệ phí :* Không

(11) *Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:* Không

(12) *Căn cứ pháp lý:* Nghị định số 11/2020/NĐ-CP ngày 20/01/2020 của Chính phủ, Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ.

Mẫu số 14

Mã hiệu:

Số:.....

Chủ dự án:

Số:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN CHI PHÍ HỢP LỆ VỐN SỰ NGHIỆP

Kính gửi: Kho bạc nhà nước

Tên dự án:

Chủ dự án/Ban QLDA mã
số ĐVSDNS:

Số tài khoản của chủ dự án: - Vốn trong nước tại:

- Vốn ngoài nước tại

Căn cứ hợp đồng số: ngày.... tháng....năm... Phụ lục bổ sung hợp đồng số
..... ngày.. tháng.. năm...

Căn cứ biên bản nghiệm thu số...ngày....tháng...năm... (kèm theo Biên bản nghiệm thu
KLH

Lũy kế giá trị khối lượng nghiệm thu của hạng mục đề nghị thanh toán:
đồng.

Số dư tạm ứng của hạng mục đề nghị thanh toán..... đồng.

Số tiền đề nghị:

Tạm ứng	Thanh toán
---------	------------

 Theo bảng dưới đây (khung nào không sử dụng thì gạch

Thuộc nguồn vốn: (HCSN nguồn NSNN; CTMT, ODA, vay ưu đãi)

Thuộc kế hoạch vốn:.. Năm...

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Lũy kế số vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn TN	Vốn NN	Vốn TN	Vốn NN
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán hoặc tạm ứng					
Cộng tổng					

(Ghi chú: Đồng tiền đề nghị xác nhận theo quy định của hợp đồng...)

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán bằng số:

Bằng chữ:.....

(Ghi rõ: vốn vay.../hoặc viện trợ không hoàn lại)

Trong đó:

- Thanh toán để thu hồi tạm ứng (bằng số):

+ Vốn trong nước

+ Vốn ngoài nước

- Thuế giá trị gia tăng

- Chuyển tiền bảo hành (bằng số)

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số)

+ Vốn trong nước

+ Vốn ngoài nước

Tên đơn vị thụ hưởng

Số tài khoản đơn vị thụ hưởng..... tại

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ... tháng ... năm
Chủ dự án
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

PHẦN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận chứng từ

Kho bạc nhà nước chấp nhận Tạm ứng Thanh toán Theo nội dung sau:
(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị: đồng/USD...

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận			

- Mục..., tiểu mục...

- Mục..., tiểu mục...

- Mục..., tiểu mục...

- Mục..., tiểu mục...

Trong đó:

- Số thu hồi tạm ứng

Các năm trước

Năm nay

- Thuế giá trị gia tăng

-

- Số trả đơn vị thụ hưởng

Bằng chữ:

Số từ chối:.....

Lý do :

Ghi chú

**Chuyên viên kiểm soát
chi/Giao dịch viên**
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc Kho bạc nhà nước
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng
dấu)